|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**Số: /2022/TT-BGTVT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT**

**ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ**

**chuyên ngành hàng không**

*Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá và Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 177/2013/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam;*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không** (sau đây gọi tắt là Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT).

1. Bổ sung điểm i Khoản 3, Điều 5 như sau:

“i) Nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không, bao gồm các dịch vụ nhượng quyền: nhà ga hành khách; nhà ga, kho hàng hóa; phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không; kỹ thuật hàng không; cung cấp suất ăn hàng không; cung cấp xăng dầu hàng không.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

**“Điều 8. Thực hiện kê khai giá**

1. Cục Hàng không Việt Nam tiếp nhận văn bản kê khai giá của các tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ thuộc danh mục kê khai giá theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.
2. Quy trình kê khai giá thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.”

3. Sửa đổi tên Mục 3, Chương II như sau: “**NIÊM YẾT, CÔNG BỐ CÔNG KHAI GIÁ”**

**Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số điểm, khoản, điều, Phụ lục của Thông tư Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT**

1. Bãi bỏ Điều 9, Điều 10 và Khoản 2 Điều 16.

2. Bãi bỏ Phụ lục 2.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2022.
2. Bãi bỏ Thông tư số 07/2017/TT-BGTVT ngày 14/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không.
3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **BỘ TRƯỞNG** |
| - Văn phòng Chính phủ;- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;- Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam; - Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP; - Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn; - Các hãng hàng không Việt Nam;- Lưu: VT, VTải (B5) | **Nguyễn Văn Thể** |